

Bài kê ấy như vậy :

Giọt hương, đình hương, giữ huệ hương,  
Giải - thoát, giải, thoát tri kiến hương,  
Quang - minh vân đại biến pháp giới,  
Cung đường thập phương Tam-bảo hiền.

Nghĩa là : Hương giới, hương đình, cung hương huệ, hương giải-thoát, hương giải thoát tri kiến. Năm thứ hương này xông lên làm mây sáng-suốt khắp cả pháp giới, mà cũng đường trước ngôi Tam-bảo trong mười phương.

Bài nguyên hương này trong đó có nói tới Giới, Định, Huệ, sự giải-thoát và cái tri kiến mình chứng mình đã được giải thoát. Ý nghĩa của bài kệ cao siêu như vậy, mà mình chỉ đốt nhang nguyên suông, thì biết đời kiếp nào mới được kết quả : Giới, Định, Huệ, giải-thoát và tri kiến giải-thoát.

223. V. Pháp niệm Phật có đủ sâu độ bờ kia chăng ? (lực độ ba-la-mật).

D. Vàng ! Pháp niệm Phật có đủ sâu độ ba-la-mật.

— Người niệm Phật lòng không tham lam, hay làm việc bố-thí, (tài thí, pháp thí, vô úy thí). Trong chỗ bố - thí ấy, chẳng thấy có ta làm, chẳng thấy có ai thọ thí, chẳng thấy môn nào đem ra thí, gọi là bố-thí bờ kia (Bố-thí ba-la-mật).

— Người niệm Phật ba nghiệp (thân, khẩu, ý) được trong sạch, không bao giờ phạm các điều cấm giới của Phật. Không có lòng chấp rằng có ta giữ giới, không có lòng chấp rằng có giới để tu, gọi là trì giới bờ kia (Trì-giới ba-la-mật).

— Người niệm Phật được tinh định, không thấy ta có lòng sân hận, không thấy có pháp nhân-nhục để tu, gọi là nhân-nhục bờ kia (Nhân-nhục ba-la-mật).

— Người niệm Phật được nhưt tâm không đòi hỏi, không thấy ta có lòng lui sụt, không thấy có pháp tinh-tấn để tu, gọi là tinh-tấn bờ kia (Tinh-tấn ba-la-mật).

— Người niệm Phật tâm không tán loạn, không thấy ta còn có cái lòng sạch diết, không thấy có pháp Thiền-định để tu, gọi là thiên-định bờ kia (Thiền-định ba-la-mật).

— Người niệm Phật tâm được sáng - suốt, không thấy có lòng mê lầm, không thấy có pháp trí-huệ để tu, gọi là trí-huệ bờ kia (Trí-huệ ba-la-mật).

Ba-la-mật có nghĩa là rốt ráo, là viên chứng, là đã được giải-thoát tức đã đến bờ giác, không còn ở bên mê nữa, mới nói rằng không thấy có ta tu sâu độ ba-la-mật, không thấy có pháp lực độ để tu, không thấy có pháp lực độ để chứng.

V

CHƯƠNG NĂM

TÂY-PHƯƠNG TỈNH-ĐỘ

224. Văn : Cõi Tây - phương với cõi Tịnh - độ khác hay một thứ ?

Đáp : Tịnh - độ là một cõi, một nước, một quốc độ của Phật A-Di-Đà. Tây-phương là ý nói cõi Tịnh-độ ở phương Tây.

225. V. Vũ-trụ mệnh-mông vô hạn, một cõi ở ngoài trái đất này, đâu có nhưt định đông, tây, nam, bắc ; tại sao lại nói ở phương Tây ?

D. Ông nên hiểu rằng đức Phật thuở xưa ở thành Xá vệ, nói kinh Tây-phương dẫn hoá, cái phương hướng ấy là do địa-điểm của xứ Ấn-Độ, theo hướng Tây mà phăng tới, trải qua mười vạn ức cõi Phật.

Phật dùng hướng Tây của xứ Ấn-Độ làm phương-tiền chỉ giáo, chỗ đã trải qua mười vạn ức cõi Phật, mà nói phương hướng là một chuyện thừa.

226. V. Thế thì cõi Tịnh-độ ở nhằm về phương tây của xứ Ấn-Độ mà người ta quen miệng gọi là Tây-phương ?

D. Phải ! Đó là một phương - tiện chỉ giáo đối với người tu-hành có nhiều căn-cơ trình-độ bất đồng. Nếu lấy theo tâm pháp mà nói, thì lòng mình là cõi Tịnh-độ, lựa là phải cầu đi đâu.

227. V. Tịnh - độ ở lòng mình, điều ấy tôi sẽ hỏi sau. Hiện thời tôi muốn biết trước những điều xác thật, không mơ hồ, không huyền-bí. Vậy xin ông cho biết : Cõi Tịnh - độ mà đức Phật A-Di-Đà lập ra đó có thật chăng ? Có thể dùng khoa-học chứng chắc được không ?

D. Cõi Tịnh-độ có thiết chứ không phải giả dối. Hiện nay khoa học chỉ biết những tinh cầu hữu hình thôi, còn vô số tinh cầu vô hình — nói theo khoa - học là tinh cầu chưa thành hình — còn trong vòng bí-mật. Tịnh-độ là một thế - giới vô hình chứ không có gì lạ. Ngày nay nhơn loại trên mặt địa cầu còn đủ sức lập một thế-giới, huống chi thần - thông của Phật, mà không lập được một thế-giới hay sao ?

228. V. Trong kinh Di-Đà tả cảnh Tây-phương có nói rằng : « Cõi ấy cũng có chim kêu, sen mọc, đất vàng, cây báu, ngày đêm sâu thoi, v. v. » thế thì cõi Tây-phương là một cõi hữu hình, một trái đất đã thành, chứ đâu phải một địa cầu chưa thành hình như ông đã nói đó ?

D. Tại ông hiểu lầm kinh Di-Đà, tức là hiểu lầm chỗ dụng ý của Phật, nên mới nói cõi Tây-phương có chim kêu, sen mọc, đất vàng, cây báu, v. v. Đó là những lời thí-dụ về tâm pháp.